

Số: 292/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Cẩm N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Ngô Thị Cẩm N có quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Quế T, sinh ngày 11/9/2014. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu C có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp của con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành*: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Ngô Thị Cẩm N tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007496 ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chị N được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *UBND thị trấn B (B, Bến Tre);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Linh